

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 01 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**

**thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh  
về phương án sử dụng tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí ngân sách  
cấp tỉnh năm 2023**

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về việc thẩm tra phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 theo đề nghị của UBND tỉnh tại Văn bản số 4821/UBND-TCTM ngày 28/10/2024. Qua nghiên cứu hồ sơ, Báo cáo thuyết minh của Sở Tài chính số 3355/STC-QLNS ngày 01/12/2024; đối chiếu với các quy định hiện hành, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo như sau:

**1. Về thẩm quyền và sự cần thiết**

a) **Thẩm quyền:** Việc quyết định phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 **thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực HĐND** theo quy định tại khoản 2 Điều 59<sup>1</sup>; khoản 4 Điều 64<sup>2</sup> Luật Ngân sách nhà nước năm 2015<sup>3</sup>.

b) **Sự cần thiết:** Phương án sử dụng các khoản tiết kiệm chi, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện và tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2023 phải được theo dõi, thực hiện trong năm 2024.

**2. Nội dung**

Ủy ban nhân dân trình Thường trực HĐND tỉnh phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 với tổng kinh phí **965.024.000.000 đồng** (Chín trăm sáu mươi lăm tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu đồng) trong đó: Các khoản tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

<sup>2</sup> Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật này, trường hợp phương án được cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng vào năm sau thì được chuyển nguồn sang năm ngân sách năm sau để thực hiện.

<sup>3</sup> Theo quy định trên, số tăng thu, trừ tăng thu của NSDP do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán đã được các cơ quan tài chính rà soát, đối chiếu để tham mưu sử dụng theo thứ tự ưu tiên: (1) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi (2) Bổ sung quỹ dự trữ tài chính (3) Bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương (4) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội (5) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng (6) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Căn cứ điểm a, b khoản 7 Điều 26 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thi hành một số điều của nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2026 của Chính phủ thi hành Luật ngân sách có quy định: "7. Cơ quan tài chính thực hiện chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau và quyết toán chi theo niên độ ngân sách; a) Số chi chuyển nguồn sang năm sau chi tiếp theo quy định tại khoản 3,4 và khoản 5 điều này; b) Khoản tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách đã có phương án sử dụng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định..."

2023: **168.105.500.000 đồng** (bao gồm các khoản dự toán còn lại chưa phân bổ do thực hiện các biện pháp quản lý, điều hành chi ngân sách theo các văn bản của Chính phủ, bộ ngành trung ương về nhiệm vụ giải pháp điều hành ngân sách; triệt để tiết kiệm và hạn chế bổ sung kinh phí, trừ các nhiệm vụ thực sự cấp thiết theo chủ trương của cấp có thẩm quyền; nguồn dự phòng còn lại chưa phân bổ; kinh phí hỗ trợ các tỉnh thuộc nước CHDCND Lào chưa thực hiện do vướng mắc về chi viện trợ nước ngoài; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án số thực hiện thấp hơn so với dự toán; các khoản kinh phí hủy dự toán vốn đầu tư của các công trình phân bổ từ nguồn vốn NSĐP cân đối theo tiêu chí; hủy dự toán vốn sự nghiệp; kinh phí thu hồi từ ngân sách cấp huyện; các khoản rà soát cắt giảm dự toán trong năm,...); các nguồn kinh phí huy động đóng góp và các nguồn kinh phí khác: **419.391.100.000 đồng**; các khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định: **377.527.400.000 đồng** là phù hợp với quy định của các quy định hiện hành và tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023 (tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh), có phụ lục thuyết minh của từng khoản tiết kiệm chi và chuyển nguồn kèm theo.

### 3. Kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh

Thông nhất chuyển nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 sang năm 2024 với tổng kinh phí **965.024.000.000 đồng** (Chín trăm sáu mươi lăm tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu đồng) trong đó: Các khoản tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023: 168.105.500.000 đồng; các nguồn kinh phí huy động đóng góp và các nguồn kinh phí khác: 419.391.100.000 đồng, các khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định: 377.527.400.000 đồng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4821/UBND-TCTM ngày 28/10/2024 (có dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, chi tiết Phụ lục đính kèm), đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 28.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 126/BC-HĐND ngày 18/11/2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Thường trực HĐND tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban KTNS;
- Sở Tài chính;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Đăng Ánh**



**Phụ lục**  
**THUYẾT MINH CÁC KHOẢN TIẾT KIỆM CHI VÀ CÁC NGUỒN KINH PHÍ CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số: 140 /BC-HĐND ngày 01/12/2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh nội dung	Thuyết minh nguồn kinh phí
<b>A</b>	<b>TỔNG CHUYÊN NGUỒN</b>	<b>965.024.000.000</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản tiết kiệm chi trong năm 2023</b>	<b>168.105.500.000</b>		
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan hệ biên giới Việt Lào	4.000.000.000	Dự toán 2023 còn lại chưa thực hiện đề xuất tiếp tục chuyển sang năm 2024 theo dõi thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ theo các Thông báo số 196-TB/TU ngày 10/12/2021 về kết quả Hội đàm cấp cao đánh giá giữa kỳ Thỏa thuận hợp tác, giai đoạn 2020-2022 giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet, nước CHDCND Lào; Thông báo số 171-TB/TU ngày 13/10/2021 về kết quả Hội đàm cấp cao đánh giá giữa kỳ Văn bản thỏa thuận hợp tác, giai đoạn 2020-2022 giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào;	Khoản tiết kiệm chi từ dự toán phân bổ sau chưa thực hiện được trong năm 2023 do vướng mắc về chi viện trợ nước ngoài
2	Kinh phí thực hiện dự án Sửa chữa, nâng cấp công, tường rào và sân vườn Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/5/2024)	1.023.000.000	Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/5/2024, tổng mức đầu tư là 1.023 triệu đồng; nguồn kinh phí: nguồn ngân sách tỉnh Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư văn bản số 2027/SKHĐT-KGVX ngày 29/7/2024 và xác nhận của KBNN Quảng Trị tại văn bản số: 77/KBQT-KSC ngày 07/3/2024. Nguồn vốn thực hiện dự án từ các khoản kinh phí hủy dự toán năm 2023 của các công trình phân bổ từ nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo năm 2023 không có nhu cầu tiếp tục sử dụng do hết nhiệm vụ chi, hủy dự toán năm 2023. Đề xuất, dành nguồn hủy dự toán các công trình phân bổ từ nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo năm 2023 chuyển sang năm 2024 đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện dự án	Nguồn vốn thực hiện dự án từ các khoản kinh phí hủy dự toán năm 2023 của các công trình phân bổ từ nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí cho lĩnh vực giáo dục – đào tạo năm 2023 do hết nhiệm vụ chi
3	Bổ trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành chưa được thanh toán của các công trình, dự án theo chủ trương của cấp có thẩm quyền	16.600.000.000	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về chính sách ưu đãi đầu tư năm 2023 chưa thực hiện và các khoản hủy dự toán chi đầu tư ngân sách cấp tỉnh bổ trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành chưa được thanh toán của các công trình, dự án theo chủ trương của cấp có thẩm quyền	Khoản tiết kiệm chi từ dự toán chi thực hiện Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về chính sách ưu đãi đầu tư năm 2023 chưa thực hiện và các khoản hủy dự toán chi đầu tư ngân sách cấp tỉnh năm 2023
4	Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2026 theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	1.449.000.000	Đảm bảo kinh phí còn thiếu so với dự toán đã bố trí thực hiện hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2026 theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 danh sách đã được phê duyệt tại QĐ số 876/QĐ- UBND ngày 16/4/2023 của UBND tỉnh	Nguồn kinh phí tiết kiệm chi từ dự toán phân bổ sau các nhiệm vụ thuộc sự nghiệp đào tạo
5	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	2.035.000.000	Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc chuyển đổi số chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1982/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/07/2022 về Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Bổ trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Tiết kiệm chi từ kinh phí hủy dự toán của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2023
6	Mua xe ô tô phục vụ công tác	5.000.000.000	Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Để đảm bảo kinh phí thực hiện trong điều kiện dự toán năm 2024 chưa bố trí đủ nhu cầu kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác của các đơn vị, địa phương	
7	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (kinh phí thực hiện Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở và các nhiệm vụ quốc phòng an ninh phát sinh;...)	15.000.000.000	Kinh phí đảm bảo các chính sách theo quy định tại Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở (chính sách chế độ, trang cấp), kinh phí diễn tập, hội thao và các nhiệm vụ quốc phòng an ninh phát sinh;...	Dành nguồn từ các khoản tiết kiệm chi từ dự toán phân bổ sau; hủy dự toán vốn sự nghiệp của các đơn vị ngân sách cấp tỉnh và các khoản giảm trừ dự toán trong năm
8	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp	20.000.000.000	Hỗ trợ các đơn vị, địa phương tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng theo Quy định số 3041-QĐ/TW ngày 21/8/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng	

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh nội dung	Thuyết minh nguồn kinh phí
9	Kinh phí thực hiện các hoạt động Lễ hội và các Lễ kỷ niệm khác của tỉnh	15.000.000.000	Trong điều kiện nguồn lực năm 2024 không đủ cân đối kinh phí thực hiện các hoạt động Lễ hội và các Lễ kỷ niệm, do đó đề xuất dành nguồn đảm bảo đảm tổ chức các hoạt động: Lễ hội Vi hòa bình năm 2024 (theo các Thông báo số 681-TB/TU ngày 19/9/2019, số 791-TB/TU ngày 20/3/2020, số 143-TB/TU ngày 26/7/2021 và số 632-TB/TU ngày 08/12/2023 về Kế hoạch tổ chức Lễ hội Vi hòa bình năm 2024); Lễ kỷ niệm 70 năm truyền thống Vĩnh Linh theo Thông báo số 770-TB/TU ngày 30/7/2024 của Tỉnh ủy Quảng Trị; Lễ đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì và bằng công nhận huyện đạt chuẩn NTM theo Thông báo 782-TB/TU ngày 30/8/2024 của Tỉnh ủy Quảng Trị	Dành nguồn từ các khoản tiết kiệm chi từ dự toán phân bổ sau; hủy dự toán vốn sự nghiệp của các đơn vị ngân sách cấp tỉnh và các khoản giảm trừ dự toán trong năm
10	Dành nguồn hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ chỉ quan trọng không cân đối đủ nguồn (nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; hỗ trợ huyện, xã xây dựng nông thôn mới;...)	Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, đề xuất dành nguồn hỗ trợ kinh phí cho các địa phương không cân đối đủ nguồn thực hiện nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; hỗ trợ huyện, xã xây dựng nông thôn mới;...		
11	Dành nguồn dự kiến trả nợ gốc, lãi, phí các khoản vay; giảm bội chi ngân sách địa phương các năm; bù hụt thu ngân sách cấp tỉnh; cân đối đảm bảo các nhiệm vụ chỉ dự toán NSDP năm 2025	Trong điều kiện nguồn lực địa phương còn hạn chế (quy mô thu ngân sách thấp, dự toán các năm 2021, 2022, 2023, 2024 đều không cân đối được nguồn lực đảm bảo các nhiệm vụ chỉ trong dự toán NSDP giao đầu năm) dự báo khả năng cân đối trong năm 2025 tiếp tục khó khăn		
12	Kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành đến năm 2024 và các năm tiếp theo; các nhiệm vụ phát sinh của NSDP	75.998.500.000	Các Nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết số: 62/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; 56/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; 55/NQ-HĐND ngày 18/7/2018....); kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành (thực hiện hỗ trợ khuyến khích phát triển KT tập thể); hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai; kinh phí thực hiện các chính sách TW ban hành do NSDP đảm bảo; các nhiệm vụ khác của NSDP	Sắp xếp từ các khoản tiết kiệm chi từ dự toán thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành phân bổ sau còn lại do phân bổ thấp hơn nhu cầu; kinh phí thu hồi của ngân sách cấp huyện
<b>II</b>	<b>Các nguồn kinh phí huy động đóng góp và các nguồn kinh phí khác đề xuất phương án sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền</b>	<b>419.391.100.000</b>		
1	Cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2024 (thu chuyển nguồn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách năm trước chuyển sang)	130.000.000.000	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP năm 2024 được HĐND tỉnh thông qua với các chi tiêu trong đó gồm khoản thu chuyển nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách của địa phương năm trước chuyển sang, số tiền 130 tỷ đồng để đảm bảo cân đối các nhiệm vụ chi NSDP trong dự toán năm 2024	Kinh phí từ các nguồn đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn sang năm 2023
2	Các khoản đóng góp chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện	28.104.300.000		
2.1	Các khoản đóng góp tự nguyện chuyển sang năm tiếp tục thực hiện	12.542.300.000		Từ các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, địa phương
2.2	Thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh (Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2024; ...)	15.562.000.000	<i>Khoản kinh phí do Công ty cổ phần Bạch Đằng nộp giá trị M3 dự án Khu dân cư mới Phường 1, TP Đông Hà (Hạch toán vào khoản thu đóng góp tự nguyện nộp ngân sách cấp tỉnh năm 2022) được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn sang năm 2023 tại Nghị quyết số 355/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 để thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh</i> <i>Đề xuất chuyển sang năm 2024 để ưu tiên thực hiện các nội dung sau:</i> <i>1. Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026 (Nhu cầu: 6.000 triệu đồng/năm; tổng kế hoạch 30.000 triệu đồng, đã bố trí: 12.000 triệu đồng)</i> <i>2. Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2024: (Tổng kinh phí phê duyệt: 22.714 triệu đồng; đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương: 9.870 triệu đồng; nhu cầu còn thiếu: 12.884 triệu đồng)</i>	<i>Khoản kinh phí do Công ty cổ phần Bạch Đằng nộp giá trị M3 dự án Khu dân cư mới Phường 1, TP Đông Hà (Hạch toán vào khoản thu đóng góp tự nguyện nộp ngân sách cấp tỉnh năm 2022) được HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn sang năm 2023 tại Nghị quyết số 355/NQ-HĐND ngày 15/11/2023</i>

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh nội dung	Thuyết minh nguồn kinh phí
3	Nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh đảm bảo tiền lương biên chế chưa tuyển và các chính sách liên quan đến tiền lương; kinh phí thực hiện các chính sách chế độ trung ương chưa kịp thời bổ sung kinh phí; chính sách do địa phương ban hành; các nhiệm vụ phát sinh thuộc trách nhiệm bố trí của NSDP	102.764.800.000	Thực hiện các chính sách đảm bảo tiền lương biên chế chưa tuyển và các chính sách liên quan đến tiền lương; kinh phí thực hiện các chính sách chế độ trung ương chưa kịp thời bổ sung kinh phí; chính sách do địa phương ban hành; các nhiệm vụ phát sinh thuộc trách nhiệm bố trí của NSDP từ nguồn tiền lương và các chính sách liên quan đến tiền lương các năm tiếp tục chuyển sang năm 2024 để theo dõi thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện tiền lương biên chế chưa tuyển và các chính sách liên quan đến tiền lương phần do NSDP đảm bảo dành nguồn qua các năm đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn sang năm 2023; kinh phí liên quan đến tiền lương thu hồi của ngân sách cấp huyện
4	Bổ sung vốn cho ngân sách địa phương để ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay (Cho vay vốn cho các đối tượng chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ; bổ sung vốn ủy thác cho NHCS để thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030; Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 7/12/2023,...)	6.693.000.000	Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 giai đoạn 2023-2026: 12-24 tỷ đồng, đã bố trí 3 tỷ đồng; Nhu cầu thực hiện cho vay vốn cho các đối tượng chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg: 1 tỷ đồng. Do đó, đề xuất sử dụng từ Tiền ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc chuyển vào ngân sách nhà nước theo Quyết định 12/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Kinh phí đã được HĐND tỉnh chuyển nguồn sang năm 2023, tiếp tục chuyển sang năm 2024 theo dõi thực hiện)	Tiền ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc chuyển vào ngân sách nhà nước theo Quyết định 12/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Kinh phí đã được HĐND tỉnh chuyển nguồn sang năm 2023, tiếp tục chuyển sang năm 2024 theo dõi thực hiện)
5	Kinh phí xây dựng "công an phường điển hình kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị"	4.000.000.000	Thực hiện thông báo số 703-TB/TU ngày 04/4/2024 của Tỉnh ủy về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban thường vụ Công an tỉnh. Kinh phí đã được HĐND tỉnh chuyển nguồn sáng năm 2023, tuy nhiên đến năm 2024 mới triển khai thực hiện. Do đó, đề xuất dành nguồn chuyển sang năm 2024 tiếp tục thực hiện	Kinh phí từ nguồn tăng thu năm 2021 đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chuyển nguồn sang năm 2023 tại Nghị quyết số 355/NQ-HĐND ngày 15/11/2023
6	Nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2023 chuyển sang để bố trí cho các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển (Bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị : 930 triệu đồng; bố trí cho các công trình, dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền)	7.829.000.000	Tổng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023: 54.828.975.977 đồng Đã phân bổ cho các công trình dự án trong năm 2023: 47.000.000.000 đồng Số thu còn lại chưa phân bổ: 7.828.975.977 đồng Đề xuất chuyển nguồn sang năm 2024 để thực hiện các nội dung sau: - Bổ sung 930 triệu đồng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị (theo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 37/TB-HĐND ngày 16/02/2022 và Tờ trình số 138/TTr-XSKT ngày 26/8/2024; Báo cáo số 98/BC-XSKT ngày 13/9/2023 của Công ty XSKT Quảng Trị). - Bố trí 6.898,975 triệu đồng cho các công trình giáo dục, y tế và thể dục, thể thao đã có trong kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 (điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023)	Nguồn xổ số kiến thiết còn lại chưa phân bổ: 7.828.975.977 đồng Tổng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết năm 2023: 54.828.975.977 đồng Đã phân bổ cho các công trình dự án trong năm 2023: 47.000.000.000 đồng
<b>III</b>	<b>Các khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định</b>	<b>377.527.400.000</b>		
1	Kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG	2.877.400.000	Kinh phí thực hiện các CT MTQG được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại Nghị quyết số 104/2023/QH15 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 của Quốc hội,...	Kinh phí thực hiện các CT MTQG được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại Nghị quyết số 104/2023/QH15 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 của Quốc hội,...
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở,...	374.650.000.000	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh gồm: dự toán cải cách tiền lương năm 2023; 70% tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 để dành nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang năm 2023	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh gồm: dự toán cải cách tiền lương năm 2023; 70% tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2022 để dành nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang năm 2023

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí  
của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 sang năm 2024**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VIII, NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Xét Văn bản số 4821/UBND-TCTM ngày 28/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất chuyển nguồn các khoản tiết kiệm chi và các nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2023 sang năm 2024 với tổng kinh phí: 965.024.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi lăm tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu đồng).

(Chi tiết có Phụ lục đính kèm)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**

**Phụ lục**

**CHUYỂN NGUỒN CÁC KHOẢN TIẾT KIỆM CHI VÀ CÁC NGUỒN KINH PHÍ CỦA  
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2023 SANG NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số:          /BC-HĐND ngày          /12/2024 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
<b>A</b>	<b>TỔNG CHUYỂN NGUỒN</b>	<b>965.024.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản tiết kiệm chi trong năm 2023</b>	<b>168.105.500.000</b>
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan hệ biên giới Việt Lào	4.000.000.000
2	Kinh phí thực hiện dự án Sửa chữa, nâng cấp công, tường rào và sân vườn Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/5/2024)	1.023.000.000
3	Bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành chưa được thanh toán của các công trình, dự án theo chủ trương của cấp có thẩm quyền	16.600.000.000
4	Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2026 theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	1.449.000.000
5	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	2.035.000.000
6	Mua xe ô tô phục vụ công tác	5.000.000.000
7	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (kinh phí thực hiện Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở và các nhiệm vụ quốc phòng an ninh phát sinh;...)	15.000.000.000
8	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp	20.000.000.000
9	Kinh phí thực hiện các hoạt động Lễ hội và các Lễ kỷ niệm khác của tỉnh	15.000.000.000
10	Dành nguồn hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng không cân đối đủ nguồn (nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; hỗ trợ huyện, xã xây dựng nông thôn mới;...)	12.000.000.000



STT	Nội dung	Số tiền
11	Dành nguồn dự kiến trả nợ gốc, lãi, phí các khoản vay; giảm bội chi ngân sách địa phương các năm; bù hụt thu ngân sách cấp tỉnh; cân đối đảm bảo các nhiệm vụ chi dự toán NSDP năm 2025	140.000.000.000
12	Kinh phí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện đề án, chính sách do địa phương ban hành đến năm 2024 và các năm tiếp theo; các nhiệm vụ phát sinh của NSDP	75.998.500.000
<b>II</b>	<b>Các nguồn kinh phí huy động đóng góp và các nguồn kinh phí khác đề xuất phương án sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền</b>	<b>419.391.100.000</b>
1	Cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2024 (thu chuyển nguồn; kinh phí thực hiện nhiệm vụ, chính sách năm trước chuyển sang)	130.000.000.000
2	Các khoản đóng góp chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện	28.104.300.000
2.1	<i>Các khoản đóng góp tự nguyện chuyển sang năm tiếp tục thực hiện</i>	12.542.300.000
2.2	<i>Thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh (Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2024; ...)</i>	15.562.000.000
3	Nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh đảm bảo tiền lương biên chế chưa tuyển và các chính sách liên quan đến tiền lương; kinh phí thực hiện các chính sách chế độ trung ương chưa kịp thời bổ sung kinh phí; chính sách do địa phương ban hành; các nhiệm vụ phát sinh thuộc trách nhiệm bố trí của NSDP	102.764.800.000
4	Bổ sung vốn cho ngân sách địa phương để ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay (Cho vay vốn cho các đối tượng chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ; bổ sung vốn ủy thác cho NHCS để thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030; Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 7/12/2023,...)	6.693.000.000

STT	Nội dung	Số tiền
5	Kinh phí xây dựng "công an phường điển hình kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị"	4.000.000.000
6	Nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2023 chuyển sang để bố trí cho các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển (Bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị : 930 triệu đồng; bố trí cho các công trình, dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền)	7.829.000.000
<b>III</b>	<b>Các khoản kinh phí chuyển nguồn theo quy định</b>	<b>377.527.400.000</b>
1	Kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG	2.877.400.000
2	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở,...	374.650.000.000